

Bản án số: **48/2023/DS-ST**

Ngày: 14-8-2023

V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhớ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Việt Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng S**, trụ sở: Số nhà A đường B, phường C, quận D, Tp Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Viên D1, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Thanh Khê, Chi nhánh Ngân hàng S tại Tp Đà Nẵng, địa chỉ: Số nhà A1 đường B1 phường C1, quận D1, Tp Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Viên D1 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T, chức vụ: chuyên viên. Ông T có mặt.

-Bị đơn: Bà **Ngô Thị Thu S**, sinh năm 1984, nơi cư trú: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05 tháng 5 năm 2023; bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 18/7/2023 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 01/08/2019, bà Ngô Thị Thu S có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Lãi suất trong hạn : 2.6 %/tháng. Lãi suất quá hạn : 3.9 %/tháng (2.6% x 150%)

Căn cứ thu nhập của bà Ngô Thị Thu S, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 30,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Thẻ tín dụng quốc tế JCB Credit Classic 356480-7185.

Sau khi được cấp tín dụng bà Ngô Thị Thu S đã thực hiện 5 giao dịch với tổng số tiền là 38,183,400 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà Ngô Thị Thu S đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 25,918,000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Sau thời gian sử dụng, bà Ngô Thị Thu S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Ngô Thị Thu S và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 16/4/2023, bà Ngô Thị Thu S còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ : 32,531,508 đồng; Lãi quá hạn: 21.526.119 đồng. Tổng cộng : 54.057.627 đồng (Bằng chữ : Năm mươi bốn triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm hai mươi bảy đồng chẵn)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Ngô Thị Thu S có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Ngô Thị Thu S vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa, để tạo điều kiện cho bà S thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, tôi đồng ý giảm 10.000.000 đồng tiền lãi cho bà S. Tôi đề nghị Tòa án buộc bà Ngô Thị Thu S phải trả cho Ngân hàng S số tiền 44.057.627 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm hai mươi bảy đồng chẵn), trong đó: Nợ gốc là 32,531,508 đồng; Nợ lãi: 11.526.119 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 01/8/2019.

Theo đơn xin gia hạn gửi đến Tòa án ngày 23 tháng 5 năm 2023; biên bản hòa giải ngày 18/7/2023 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Ngô Thị Thu S trình bày:

Tôi xác nhận tôi có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng S với các nội dung cụ thể như đại diện ngân hàng trình bày.

Tính đến ngày 16/4/2023, tôi còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ : 32,531,508 đồng; Lãi quá hạn: 21.526.119 đồng. Tổng cộng : 54.057.627 đồng (Bằng chữ : Năm mươi bốn triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm hai mươi bảy đồng chẵn)

Do điều kiện hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn do dịch bệnh Covid 19, tôi là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già, 02 con cùng chồng mất sức lao động nên tôi không đủ tiền để trả cho Ngân hàng. Tôi xin được trả số tiền gốc là 32,531,508 đồng theo phương thức mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, xin Ngân hàng giảm tiền lãi cho tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn bà Ngô Thị Thu S, có nơi cư trú tại quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Ngày 01/08/2019, bà Ngô Thị Thu S có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Lãi suất trong hạn : 2.6 %/tháng. Lãi suất quá hạn : 3.9 %/tháng. Căn cứ thu nhập của bà Ngô Thị Thu S, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 30,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Thẻ tín dụng quốc tế JCB Credit Classic 356480-7185. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật.

Sau khi được cấp tín dụng bà Ngô Thị Thu S đã thực hiện 5 giao dịch với tổng số tiền là 38,183,400 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà Ngô Thị Thu S đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 25,918,000 đồng. Sau thời gian sử dụng, bà Ngô Thị Thu S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/11/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Ngô Thị Thu S và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà S có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà S vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị Thu S phải trả cho Ngân hàng số tiền 44.057.627 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm hai mươi bảy đồng chẵn), trong đó: Nợ gốc là 32,531,508 đồng; Nợ lãi: 11.526.119 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 01/8/2019 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Ngô Thị Thu S phải chịu $44.057.627đ \times 5\% = 2.202.881$ đồng (Hai triệu, hai trăm lẻ hai ngàn, tám trăm tám mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.351.440đ (Một triệu, ba trăm năm mươi một ngàn, bốn trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu số 0000017 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Ngô Thị Thu S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc bà Ngô Thị Thu S phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 44.057.627 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm hai mươi bảy đồng chẵn), trong đó: Nợ gốc là 32,531,508 đồng; Nợ lãi: 11.526.119 đồng.

Kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Ngô Thị Thu S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: bà Ngô Thị Thu S phải chịu 2.202.881 đồng (Hai triệu, hai trăm lẻ hai ngàn, tám trăm tám mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.351.440đ (Một triệu, ba trăm năm mươi một ngàn, bốn trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu số 0000017 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng